

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST

Ngày: 08-7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chính

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST- HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh ngày 31/7/2001 tại xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân G và bà Bùi Thị H.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 27/8/2019, bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 về hành vi “ Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 124/QĐ-XPHC ngày 27/8/2019.

Nhân thân: Ngày 01/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt;

*** Bị hại:**

- Anh Phạm Trung H, sinh năm 1983, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Trung D, sinh năm 1985, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Trà Vy Nam, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2020, bị cáo Phạm Xuân T đi chơi điện tử về, quan sát thấy cửa phòng khách nhà ông Phạm Văn H sinh năm 1947 ở cùng thôn (cách nhà bị cáo khoảng 40m) có ánh điện sáng, bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến nhà ông H, thấy cổng không khóa nên dùng tay đẩy cổng đi vào nhà. Vào trong phòng khách, bị cáo quan sát thấy anh H (là con của ông H) đang nằm ngủ ở trên giường phía trái phòng khách theo hướng từ cửa đi vào. Bị cáo T thấy trên mặt kệ tivi ở gần giường anh H đang nằm có 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu XIAOMI Mi8 đang cắm sạc pin. Bị cáo đến gần, lấy trộm điện thoại của anh H rồi đi bộ về nhà. Về nhà, bị cáo T kiểm tra thấy điện thoại có cài mật khẩu màn hình, bị cáo nhập mật khẩu nhiều lần nhưng không đúng nên điện thoại bị khóa màn hình. Bị cáo tắt nguồn điện thoại rồi giấu xuống dưới gối đầu giường rồi đi ngủ. Đến ngày 07/4/2020, bị cáo bị Cơ quan Công an huyện Kiến Xương triệu tập về trụ sở để làm việc. Bị cáo T đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội và tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được của anh H.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐG ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: chiếc điện thoại XIAOMI Mi8 màu đen, tại thời điểm định giá có giá trị 1.950.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Ngày 13/4/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho anh Phạm Trung H 01 điện thoại di động XIAOMI Mi8.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh H đã nhận lại điện thoại của mình bị mất và không ai có yêu cầu gì khác.

- Tại bản Cáo trạng số 35/CT - VKSKX ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bố bị cáo Phạm Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T mức án tù 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì bị hại đã nhận lại tài sản; không có ý kiến yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại chiếc di động XIAOMI Mi8 cho anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T không tranh luận gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc k H nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2020, tại phòng khách nhà ông Phạm Văn H, nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Xuân T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại XIAOMI Mi8 trị giá 1.950.000 đồng của anh Phạm Trung H.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự pháp luật, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo T không có nghề nghiệp, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 1.950.000 đồng khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Trộm cắp tài sản” ngày 27/8/2019 khi chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn - là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Ngày 30/11/2019, bị cáo vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ dẫn đến chết người, ngày 01/7/2020 bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương mới có tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

Xét thấy, Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho bị hại là anh H tài sản bị trộm cắp, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Tòa án không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/4/2020;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Xuân T.

3. **Án phí:** Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhân:

- VKSND, CA huyện KX;
- Trại tạm giam - CATB;
- Chi cục THA h. Kiến Xương
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Nguyễn Đức Bường - Phó giám đốc Trung tâm văn H huyện Kiến Xương.
 - + Bà Đoàn Thị Duyên - Thường trực Hội luật gia huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 12 tháng 5 năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lương Văn Đạt bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố: Lương Văn Đạt phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đạt 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ bắt đi thi hành án.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1 - Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đạt 460.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4.2- Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lương Văn Đạt phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3 - Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

